

I/ ÔN TẬP LÝ THUYẾT

1/ Văn bản

STT	Tên tác phẩm	Tác giả	Xuất xứ	Phương thức biểu đạt	Thể loại	Ngôi kể	Nhân vật của truyện	Đặc sắc nội dung	Đặc sắc nghệ thuật
1									

2/ Tiếng Việt

STT	Khái niệm biện pháp tu từ	Ví dụ	Tác dụng
1			

Đơn vị kiến thức	Khái niệm	Ví dụ
Từ đơn		
Từ phức		
Từ láy		
Từ ghép		

3. Viết

Kể một trải nghiệm đáng nhớ của em

II/ Thực hành

ĐỀ I:

I. ĐỌC HIỂU

Đọc văn bản sau:

ANH CÚT LỬI

(trích)

“ ...Chương trình xây nhà của Cun Cút khá quy mô và tỉ mỉ. [...] Đến lúc phải bắt tay vào việc. Nhưng Cun Cút chợt nghĩ: “Gì mà phải vội! Ngày mai rồi sẽ bắt đầu cũng chẳng sao. Hôm nay là tiết xuân, phải đi chơi một vòng đã.”

[...]

Hôm sau, Cun Cút lại bắt tay vào việc. Nhưng cũng lại chợt nghĩ: “Gì mà phải vội! Ngày mai rồi bắt đầu cũng được chứ sao! Đêm qua phải lui mấy lần mệt quá! Hôm nay phải nghỉ cái đã, nhất là phải ngủ

thêm một giấc. Không có gì tốt cho sức khỏe bằng một giấc ngủ ngon. Đó chính là lời của bác sĩ giỏi nói với ta vậy.”. Cun Cút chui vào bụi, ngủ gà ngủ gật. Một ngày nữa đã trôi qua. [...]

Và cứ thế, ngày nào Cun Cút cũng muốn bắt đầu nhưng rồi cũng có lí do để hoãn việc, lúc thì thấy đau đầu, lúc thì thấy chóng mặt, lúc thì nắng gắt quá, lúc thì sẽ có cơn mưa,... [...] Chương trình xây dựng từ mùa này đến mùa khác, từ năm này đến năm khác vẫn còn nằm trong dự định.

Ong thợ gặp Cun Cút hỏi:

- Nhà cửa đã xong chưa?

- Chưa xong gì cả.

- Thế khâu nguyên liệu đã đến đâu rồi?

- Cũng chưa có gì cả.

- Gì chứ gỗ tốt với tre trúc thì có thiếu gì. Tre gỗ bạt ngàn, làm gì cho hết. Nhưng đã nghĩ là phải làm. [...] Chúng tôi không bao giờ để đến ngày mai một việc có thể làm ngay hôm nay được. Cứ lấy cố này cố nọ để lùi việc lại ngày mai, có lúc đó cũng là hình thức của sự tránh việc, của sự lười biếng.

Anh lười biếng hay kiếm chuyện nói quanh. Cun Cút có nhiều lí do để lùi việc làm nhà. Mãi cho đến ngày nay, Cun Cút vẫn phải chui bờ, ở bụi.”

(Theo Võ Quảng, *Những truyện hay viết cho thiếu nhi*, NXB Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh, 2021)

Lựa chọn đáp án đúng:

Câu 1. Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên là gì?

A. Tự sự

B. Biểu cảm

C. Miêu tả

D. Thuyết minh

Câu 2. Đoạn trích trên thuộc thể loại gì?

A. Truyện ngắn

B. Truyện ký

C. Truyện đồng thoại

D. Truyện dân gian

Câu 3. Nhân vật chính trong đoạn trích trên là ai?

A. Ong thợ

B. Nhà

C. Cun Cút

D. Tre trúc

Câu 4. Để làm nổi bật cuộc sống của Cun Cút, nhà văn đã sáng tạo ra cuộc đối thoại giữa nhân vật Cun Cút với nhân vật nào?

A. Bồ Chao

B. Cóc

C. Nhái

D. Ong thợ

Câu 5. Suy nghĩ nào của Cun Cút được lặp đi lặp lại để từ đó làm bật lên tính cách của nhân vật này?

A. Phải chấm dứt cuộc đời luôn luôn lùi tránh

B. Gì mà phải vội! Ngày mai rồi sẽ bắt đầu cũng chẳng sao

C. Hôm nay là tiết xuân, phải đi chơi một vòng đã

D. Không có gì tốt hơn cho sức khỏe bằng một giấc ngủ ngon

Câu 6. Trong đoạn trích, đâu **không phải** là lí do Cun Cút hoãn việc làm nhà?

A. Lúc thì thấy đau đầu

B. Lúc thì thấy chóng mặt

C. Lúc thì kêu phải ngủ thêm một giấc

D. Lúc thì nắng gắt quá, lúc thì sẽ có cơn mưa

Câu 7. Theo em, qua nhân vật Cun Cút, nhà văn muốn phê phán kiểu người nào?

A. Kiểu người lười biếng

B. Kiểu người tự kiêu

C. Kiểu người bất mãn

D. Kiểu người chậm chạp

Câu 8. Biện pháp tu từ chủ yếu được sử dụng trong đoạn trích là gì?

A. So sánh

B. Ẩn dụ

C. Hoán dụ

D. Nhân hoá

Câu 7. Xét về mặt cấu tạo của từ, nhóm từ nào trong các nhóm từ dưới đây cùng thuộc một nhóm?

A. Lười biếng, bạt ngàn

B. Nhà cửa, Ong

C. Bạt ngàn, nhà cửa

D. Nguyên liệu, bạt ngàn

Câu 9. Cho các từ ngữ: *ngôi thứ nhất, giấu mình, xuất hiện trực tiếp, ngôi thứ ba*, em hãy chọn từ thích hợp để hoàn thành câu sau:

Đoạn trích từ văn bản “*Anh Cun Cút*” được kể theotức là người kể.....

Câu 10. Xét về mặt cấu tạo của từ, nhóm từ nào trong các nhóm từ dưới đây không cùng thuộc một nhóm?

A. Tre trúc, nhà cửa, lười biếng.

B. Lười biếng, nguyên liệu, Ong.

C. Tre trúc, bạt ngàn, tre gỗ.

D. Nhà cửa, nguyên liệu, chóng mặt.

Trả lời câu hỏi / Thực hiện yêu cầu:

Câu 11. Vì sao anh Cun Cút đến ngày nay vẫn phải nằm bờ, nằm bụi?

Câu 12. Câu nói của Ong thợ: “*Nhưng đã nghĩ là phải làm. [...] Chúng tôi không bao giờ để đến ngày mai một việc có thể làm ngay hôm nay được*” giúp em rút ra bài học gì cho bản thân? (trả lời từ 3-5 câu)

II. VIẾT

Em hãy kể lại một lần mắc lỗi của mình

ĐỀ 2:

I. ĐỌC HIỂU

Đọc đoạn trích sau:

“Gió bắc thổi ào ào qua khu rừng vắng. Những cành cây khẳng khiu chốc chốc run lên bần bật. Mưa phùn lất phất... Bên gốc đa, một chú Thỏ bước ra, tay cầm một tấm vải dệt bằng rong. Thỏ tìm cách quấn tấm vải lên người cho đỡ rét, nhưng tấm vải bị gió lật tung, bay đi vun vút. Thỏ đuổi theo. Tấm vải rơi tròng trành trên ao nước. Thỏ vừa đặt chân xuống nước đã vội co lên. Thỏ cố khều nhưng đưa chân không tới.

Một chú Nhím vừa đi đến. Thỏ thấy Nhím liền nói:

- Tôi đánh rơi tấm vải khoác!

- Thế thì gay go đấy! Trời rét, không có áo khoác thì chịu sao được.

Nhím nhặt chiếc que khều... Tấm vải dạt vào bờ, Nhím nhặt lên, giữ nước, quấn lên người Thỏ:

- Phải may thành một chiếc áo, có thế mới kín được.

- Tôi đã hỏi rồi. Ở đây chẳng có ai may vá gì được.

Nhím ra dáng nghĩ:

- Ủ! Muốn may áo phải có kim. Tôi thiếu gì kim.

Nói xong, Nhím xù lông. Quả nhiên vô số những chiếc kim trên mình nhím dựng lên nhọn hoắt.

Nhím rút một chiếc lông nhọn, cời tấm vải trên mình Thỏ để may. [...]”

(Trích “*Những chiếc áo ấm*” - Võ Quảng)

Lựa chọn đáp án đúng:

Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt của văn bản?

A. Miêu tả

B. Tự sự kết hợp miêu tả

C. Nghị Luận

D. Thuyết minh.

Câu 2. Văn bản có chứa đoạn trích trên thuộc thể loại nào?

A. Truyện cổ tích

B. Truyện thơ

C. Truyện đồng thoại

D. Truyện ngắn

Câu 3. Câu chuyện được kể bằng lời của ai ?

A. Lời của nhân vật Thỏ

B. Lời của nhân vật Nhím

C. Lời của người kể chuyện

D. Lời của Thỏ và Nhím

Câu 4. Nhân vật chính của truyện là ai

A. Thỏ

B. Nhím

C. Thỏ và Nhím

D. Thỏ, Nhím và tấm vải choàng

Câu 5. Từ láy được sử dụng trong các câu văn: “*Gió bắc thổi ào ào qua khu rừng vắng. Những cành cây khẳng khiu chốc chốc run lên bần bật*” là:

- A. ào ào, cành cây, bần bật, chốc chốc, **B. ào ào, bần bật, chốc chốc, khẳng khiu**
C. ào ào, khẳng khiu, bần bật, cành cây D. khẳng khiu, cành cây, bần bật, chốc chốc,

Câu 6. Trong câu “*Gió bắc thổi ào ào qua khu rừng vắng*”, từ nào là từ láy?

- A. Gió bắc B. Lất phất C. Rừng vắng **D. Áo ào**

Câu 7. Nhận xét nào đúng nhất với tính cách của nhân vật Nhím?

- A. Thích thể hiện bản thân B. Dũng cảm, nhanh nhẹn, tháo vát
C. Dũng cảm, siêng năng, chăm chỉ **D. Tốt bụng, sẵn sàng giúp đỡ người khác**

Câu 8. Vì sao Nhím lại may áo cho Thỏ ?

- A. Vì áo Thỏ bị rách
B. Vì Nhím có nhiều kim
C. Vì Nhím muốn thể hiện tài năng may vá của mình.

D. Để Thỏ có một chiếc áo kín mặc cho đỡ rét

Câu 9. Tác dụng của biện pháp tu từ nhân hoá trong câu văn “*Những cành cây khẳng khiu chốc chốc run lên bần bật.*” là:

- A. Tô đậm sự khắc nghiệt của thời tiết một cách sinh động, ấn tượng.**
B. Miêu tả dáng vẻ của cành cây giữa mùa đông giá rét.
C. Miêu tả hình ảnh của khu rừng lúc thời tiết khắc nghiệt
D. Miêu tả thời gian và không gian nghệ thuật của câu chuyện.

Câu 10. Nhận định nào sau đây đúng nhất với chủ đề của truyện *Những chiếc áo ấm* ?

- A. Giải thích các hiện tượng thiên nhiên.
B. Ca ngợi tình cảm yêu thương, chia sẻ lẫn nhau.
C. Ca ngợi sự thông minh, sáng tạo của Nhím.
D. Giải thích công dụng của lông nhím

Câu 11. Khi thấy Thỏ bị rơi chiếc áo khoác xuống nước, Nhím đã có hành động gì?

- A. Dời đi ngay, bỏ mặc bạn, không quan tâm đến chiếc áo bị rơi vì nghĩ không liên quan đến mình.
B. Quan tâm hỏi han Thỏ và đi mua cho Thỏ một chiếc áo mới ấm vì sợ bạn bị lạnh.
C. Nhổ một chiếc lông trên người mình làm cây kim để cho Thỏ mượn mang đi may áo.
D. Lấy giúp bạn tấm vải, giữ nước, quần lên người Thỏ, nhổ một chiếc lông làm cây kim may áo cho bạn.

Câu 12. Sắp xếp các chi tiết, sự việc sau đây theo đúng trình tự cốt truyện:

- A. Nhím nhặt chiếc que khều áo khoác cho Thỏ.
B. Thỏ quần tấm vải rong lên người cho đỡ rét.
C. Nhím rút một chiếc lông làm kim may áo cho bạn.
D. Tấm vải bị gió lật tung, bay đi vun vút.

--	--	--	--

Câu 13. Dòng nào sau đây nêu lên chủ đề của đoạn trích?

- A. Yêu thương, giúp đỡ những người xung quanh.**
B. Nhanh nhạy xử lý tình huống.
C. Trải nghiệm giúp ta khám phá những điều mới mẻ.
D. Giúp đỡ người khác sẽ được báo đáp

Câu 14. Em hiểu nghĩa của từ “tròng trành” trong câu *Tấm vải rơi tròng trành trên ao nước.* là gì?

- A. Trôi nổi, nhấp nhô theo làn sóng.
B. Không cân bằng, không vững.
C. Trạng thái nghiêng qua nghiêng lại, không giữ được thăng bằng.
D. Khi lên cao, khi xuống thấp một cách không đều, không nhịp nhàng.

Câu 15. Qua hành động của Nhím, em nhận thấy Nhím là một người bạn như thế nào?

- A. Quan tâm đến Thỏ khi biết Thỏ gặp khó khăn.
B. Nhím là người bạn nhân hậu, sẵn sàng giúp đỡ bạn bè.
C. Biết cách xử lý mọi việc một cách chu đáo, vì người khác
D. Khéo tay, biết may vá quần áo cho mọi người

Câu 16. Trong câu *Mưa phùn lất phất* thì *mưa phùn* nghĩa là gì?

- A. Mưa nhỏ nhưng dày hạt, có thể kéo dài nhiều ngày, thường có ở miền Bắc Việt Nam vào khoảng cuối mùa đông, đầu mùa xuân**
B. Mưa rào thành những cơn lớn đến rất nhanh và cũng đi rất nhanh, thường có ở miền Bắc Việt Nam vào khoảng cuối mùa đông.
C. Mưa rào, có gió giật mạnh, đi kèm sấm chớp, giông lốc, thường có ở miền Bắc Việt Nam vào khoảng cuối mùa đông, đầu mùa xuân.
D. Mưa nhỏ nhưng có gió giật mạnh, đi kèm sấm chớp, giông lốc, thường có ở miền Bắc Việt Nam vào khoảng cuối mùa đông.

Trả lời câu hỏi / Thực hiện yêu cầu:

Câu 17: Tóm tắt ngắn gọn các sự việc chính của truyện (khoảng 2 hoặc 3 câu).

Câu 18. Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu văn: “*Những cành cây khẳng khiu chốc chốc run lên bần bật.*”

Câu 19. Qua hành động của Nhím giúp đỡ Thỏ trong đoạn trích, em rút ra được bài học gì ?

II. VIẾT

Hãy kể lại một trải nghiệm chuyển về thăm quê thú vị của em.

ĐỀ 3:

I/ĐỌC HIỂU

Đọc văn bản sau:

CHIẾC LÁ

Chim sâu hỏi chiếc lá:

- Lá ơi! Hãy kể chuyện cuộc đời bạn cho tôi nghe đi!
- Bình thường lắm, chẳng có gì đáng kể đâu.
- Bạn đừng có giấu! Nếu bình thường vậy, sao bông hoa kia lại có vẻ rất biết ơn bạn?
- Thật mà! Cuộc đời tôi rất bình thường. Ngày nhỏ, tôi là một búp non. Tôi lớn dần lên thành một chiếc lá và cứ là chiếc lá như thế cho đến bây giờ.
- Thật như thế sao? Đã có lần nào bạn biến thành hoa, thành quả, thành một ngôi sao, thành vầng mặt trời đem lại niềm vui cho mọi người như trong các câu chuyện cổ tích mà bác gió thường rì rầm kể suốt đêm ngày chưa?
- Chưa. Chưa một lần nào tôi biến thành một thứ gì khác tôi cả. Suốt đời, tôi chỉ là một chiếc lá nhỏ nhoi bình thường.
- Thế thì chán thật! Bông hoa kia đã làm tôi thất vọng. Hoa ơi, bạn chỉ khéo bịa chuyện.
- Tôi không bịa chút nào đâu. Mãi mãi tôi kính trọng những chiếc lá bình thường như thế. Chính nhờ họ mới có chúng tôi – những hoa, những quả, những niềm vui mà bạn vừa nói đến.

(Theo ***Những truyện hay viết cho thiếu nhi của Trần Hoài Dương***, NXB Kim Đồng, năm 2019)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Văn bản trên được viết theo thể loại nào?

- A. Truyện cổ tích B. Truyền thuyết **C. Truyện đồng thoại** D. Truyện ngụ ngôn

Câu 2. Nhận xét nào nêu lên đặc điểm của nhân vật trong văn bản trên?

A. Nhân vật là loài vật, sự vật được nhân cách hóa như con người.

B. Nhân vật là loài vật, sự vật có liên quan đến lịch sử.

C. Nhân vật là loài vật, sự vật có những đặc điểm kì lạ.

D. Nhân vật là loài vật, sự vật gắn bó thân thiết với con người như bạn.

Câu 3. Văn bản trên sử dụng ngôi kể nào?

A. Ngôi thứ nhất

B. Ngôi thứ ba

C. Ngôi thứ hai

D. Cả ba phương án

Câu 4. Em hiểu nghĩa của từ “nhỏ nhoi” trong câu “Suốt đời, tôi chỉ là một chiếc lá nhỏ nhoi bình thường.” là gì?

A. nhỏ và trông cân đối, dễ thương

B. có kích thước ngắn

C. không có gì khác thường, đặc biệt

D. nhỏ bé, ít ỏi, mong manh

Câu 5. Tại sao chim sâu cho rằng “Bông hoa kia đã làm tôi thất vọng”?

A. Vì chim sâu tưởng rằng, hoa biết ơn chiếc lá thì lá phải làm được điều gì đó phi thường, kì diệu; nhưng khi hỏi lá, chim sâu thấy lá rất nhỏ nhoi, bình thường.

B. Vì chim sâu nghĩ bông hoa đã hiểu sai về chiếc lá, hoa tưởng chiếc lá có thể biến thành quả, thành sao, thành vầng mặt trời đem lại nhiều niềm vui cho mọi người.

C. Vì chim sâu không được bông hoa kính trọng và biết ơn như chiếc lá.

D. Vì chim sâu nghĩ rằng bông hoa đã cố giấu mình rất nhiều điều thú vị về chiếc lá.

Câu 6. Vì sao bông hoa trong câu chuyện trên lại khẳng định: “Mãi mãi tôi kính trọng những chiếc lá bình thường như thế.”?

A. Vì chiếc lá có thể biến thành một ngôi sao, thành vầng mặt trời đem lại niềm vui cho hoa và mọi người.

B. Vì một chiếc lá nhỏ nhoi bình thường nhưng suốt đời chiếc lá chưa một lần nào biến thành một thứ gì khác.

C. Vì chính nhờ sự tồn tại của những chiếc lá bình thường như vậy mới có sự sống, sự sinh sôi, phát triển của cây.

D. Vì bác gió thường rì rào kể câu chuyện về cuộc đời chiếc lá suốt đêm ngày cho hoa và mọi người nghe.

Câu 7. Từ nào dưới đây không phải là từ ghép?

A. Chiếc lá

B. Rì rào

C. Bông hoa

D. Chim sâu

Câu 8. Tác giả đã sử dụng biện pháp tu từ nào qua những từ được gạch chân trong câu văn sau? *Đã có lần nào bạn biến thành hoa, thành quả, thành một ngôi sao, thành vầng mặt trời đem lại niềm vui cho mọi người như trong các câu chuyện cổ tích mà bác gió thường rì rào kể suốt đêm ngày chưa?*

A. Điệp ngữ

B. So sánh

C. Nhân hóa

D. Ẩn dụ

Trả lời câu hỏi / Thực hiện yêu cầu:

Câu 9. Từ văn bản trên, em rút ra cho mình những bài học gì trong cuộc sống?

Câu 10. Trong cuộc sống, có những người rất bình dị nhưng đóng góp của họ cho xã hội thật đáng trân trọng. Em hãy ghi lại những đóng góp tốt đẹp cho cuộc đời của những con người như vậy.

II. VIẾT: Hãy kể một trải nghiệm một lần tham dự sinh nhật của bạn.

ĐỀ 4:

I/ĐỌC HIỂU

Đọc văn bản sau:

Một hôm, Lợn bố và Lợn mẹ có việc phải đi ra ngoài. Trước khi đi Lợn mẹ căn dặn Lợn con rất cẩn thận: “Con ở nhà một mình phải ngoan nhé. Thấy có ai lạ muốn vào con cũng không được mở cửa”. Lợn bố và Lợn mẹ vừa đi được một lúc thì bên ngoài có tiếng gõ cửa: “Nhà có ai không, tôi là thợ sửa đồng hồ nước. Đồng hồ nước nhà bác bị hỏng, tôi muốn vào sửa”. Lợn con nghe vậy, từ trong nhà nói vọng ra: “Bố mẹ cháu đi vắng hết rồi, bố mẹ dặn không được mở cửa cho người lạ”. Người khách lạ nghe vậy liền đi luôn.

Một lúc sau, bên ngoài lại có tiếng gõ cửa: “Đồng hồ điện nhà bác bị hỏng, tôi đến sửa”. Lợn con lại đáp: “Bố mẹ cháu đi vắng hết rồi, bố mẹ dặn không được mở cửa cho người lạ”. “Tôi là người vận chuyển đồ. Lợn con, cháu có quà này”, lại có tiếng nói ngoài cửa.

Lợn con nghe thấy có quà là vui mừng khôn xiết. Trong đầu nghĩ mẹ chỉ dặn không được mở cửa cho người lạ chứ không dặn là không được mở cửa lấy quà. Nghĩ vậy Lợn con bèn chạy ra mở cửa. Vừa lúc đó, Sói nhanh tay vỗ lấy Lợn con và cười hả hê: “Đúng là con lợn ngốc nghếch. Cuối cùng thì người cũng chịu ra mở cửa. Giờ thì ta sẽ ăn thịt ngươi”. Bố mẹ lúc này vẫn chưa về, hàng xóm cũng không thấy ai qua lại. Lợn con vừa khóc lóc sợ hãi vừa hối hận vì không cảnh giác.

(“*Lợn con không biết nghe lời*”, theo <http://iqschool.vn/chia-se>)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Truyện “*Lợn con không biết nghe lời*” thuộc thể loại nào?

- A. Truyện cổ tích **B. Truyện đồng thoại** C. Truyện thuyết D. Thần thoại.

Câu 2. Câu chuyện được kể theo ngôi thứ mấy?

- A. Ngôi thứ nhất **B. Ngôi thứ ba.** C. Ngôi thứ hai D. Ngôi thứ nhất và thứ ba

Câu 3. Trạng ngữ trong câu sau bổ sung ý nghĩa gì cho câu : “**Một hôm, lợn bố và lợn mẹ có việc phải đi ra ngoài**”.

- A. Thời gian** B. Nơi chốn C. Nguyên nhân D. Mục đích

Câu 4. Những đặc điểm nào của nhân vật Lợn con giống đặc điểm của con người ?

- A. Biết xưng hô B. Biết suy nghĩ C. Biết hành động **D. Cả ba đáp án trên**

Câu 5. Tại sao Lợn con lại mở cửa khi nghe Sói gọi ?

- A. Vì nghe lời mẹ **B. Vì mê nhận quà** C. Vì nghe lời mẹ và bố D. Vì muốn mở cửa

Câu 6. Điều gì khiến Lợn con hối hận?

- A. Vì không cảnh giác** B. Vì không ngoan C. Vì sự hiếu kỳ D. Vì nghe lời mẹ

Câu 7. Câu văn nào thể hiện ý nghĩ của nhân vật Lợn con ?

- A. Lợn con nghe thấy có quà là vui mừng khôn xiết.
B. Lợn con lại đáp: “Bố mẹ cháu đi vắng hết rồi, bố mẹ dặn không được mở cửa cho người lạ”.
C. Trong đầu nghĩ mẹ chỉ dặn không được mở cửa cho người lạ chứ không dặn là không được mở cửa lấy quà.
D. Lợn con vừa khóc lóc sợ hãi vừa hối hận vì không cảnh giác.

Câu 8. Từ nào trong các từ sau đây là từ láy ?

- A. Cẩn dạn B. Đồng hồ **C. Há hê** D. Cẩn thận

Trả lời câu hỏi / Thực hiện yêu cầu:

Câu 9. Qua câu chuyện trên em rút ra được bài học gì ?

Câu 10. Nếu rơi vào hoàn cảnh như nhân vật Lợn con thì em sẽ giải quyết như thế nào?

II. VIẾT

Hãy viết một bài văn kể lại trải nghiệm đáng nhớ của em về bạn bè và thầy cô giáo

ĐỀ 5:

I. ĐỌC HIỂU

Đọc văn bản sau:

CÂU CHUYỆN VỀ CHIM ÉN VÀ DẾ MÈN

Mùa xuân đất trời đẹp. Dế Mèn thơ thần ở cửa hang, hai con Chim Én thấy tội nghiệp bèn rủ Dế Mèn dạo chơi trên trời. Mèn hốt hoảng. Nhưng sáng kiến của Chim Én rất giản dị: hai Chim Én ngậm hai đầu của một cọng cỏ khô. Mèn ngậm vào giữa. Thế là cả ba cùng bay lên. Mây nồng nàn, đất trời gợi cảm, cỏ hoa vui tươi.

Dế Mèn say sưa. Sau một hồi lâu miên man Mèn ta chợt nghĩ bụng: “Ơ hay, việc gì ta phải gánh hai con én này trên vai cho mệt nhỉ. Sao ta không quăng gánh nợ này đi để dạo chơi một mình có sướng hơn không?”. Nghĩ là làm. Nó bèn há mồm ra và nó rơi vèo xuống đất như một chiếc lá lìa cành.

(Theo Đoàn Công Huy trong mục “Trò chuyện đầu tuần” của báo Hoa học trò)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là gì?

A. Tự sự.

B. Miêu tả.

C. Nghị luận.

D. Biểu cảm.

Câu 2. Văn bản trên được kể theo ngôi thứ mấy?

A. Ngôi thứ nhất.

B. Ngôi thứ hai.

C. Ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba.

D. Ngôi thứ ba.

Câu 3. Cụm từ “*hai con Chim Én*” thuộc loại cụm từ nào?

A. Cụm động từ.

B. Cụm danh từ.

C. Cụm tính từ.

D. Cụm chủ vị.

Câu 4. Trong các từ sau, từ nào là từ ghép?

A. Thơ thần.

B. Hốt hoảng.

C. Đất trời.

D. Miên man.

Câu 5. Em hiểu như thế nào về nghĩa của từ “*giản dị*” trong câu văn: “*Nhưng sáng kiến của Chim Én rất giản dị....*” ?

A. Không có nhiều thành phần hoặc nhiều mặt; không phức tạp.

B. Đơn giản và sơ sài; không dài dòng và phức tạp.

D. Đơn giản một cách tự nhiên; dễ hiểu, không cầu kì, phức tạp.

Câu 6. Dòng nào nêu đúng nhất tác dụng của phép tu từ so sánh trong câu văn: “*Nó bèn há mồm ra và nó rơi vèo xuống đất như một chiếc lá lìa cành*” ?

A. Làm nổi bật đặc điểm phẩm chất của nhân vật Dế Mèn đồng thời làm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt.

B. Nhấn mạnh hành động của nhân vật Dế Mèn.

C. Diễn đạt được đầy đủ hơn, sâu sắc hơn các hoạt động của nhân vật Dế Mèn.

D. Giúp người đọc (người nghe) có thể hình dung, liên tưởng một cách dễ dàng hình ảnh Dế Mèn khi rơi từ trên cao xuống.

Câu 7. Hành động của Chim Én thể hiện phẩm chất gì?

A. Dũng cảm, gan dạ.

B. Đồng cảm, sẻ chia.

C. Tự tin, quyết đoán.

D. Kiên nhẫn, bền bỉ.

Câu 8. Chọn phương án đúng nhất nêu lên công dụng của dấu ngoặc kép trong văn bản trên dùng để làm gì?

A. Đánh dấu từ ngữ được hiểu theo nghĩa đặc biệt.

B. Đánh dấu từ ngữ, câu, đoạn dẫn trực tiếp.

C. Đánh dấu tên tác phẩm, tờ báo, tạp chí ...

D. Đánh dấu từ ngữ có hàm ý mỉa mai.

Trả lời câu hỏi / Thực hiện yêu cầu:

Câu 9. Em có đồng ý với suy nghĩ của Đế Mèn *“Ở hay, việc gì ta phải gánh hai con én này trên vai cho mệt nhỉ . Sao ta không quăng gánh nợ này đi để dạo chơi một mình có sướng hơn không?”* không? Vì sao?

Câu 10. Em rút ra bài học gì cho bản thân từ câu chuyện trên?

II. VIẾT

Em hãy kể lại một chuyến du lịch đáng nhớ cùng gia đình

----- Hết -----